TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 30/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Bùi Ngọc Sơn
2. Bà: Ngô Thị Thanh

- ***Thư ký phiên toà:***
Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Nam Trực

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:***
Bà: Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31 /2017/ HSST-QĐ ngày 17/5/2017 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: **Đoàn Đức A** - Sinh ngày 20/10/1998
Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh
Con ông: Đoàn Tuấn A - Sinh năm 1974
Con bà: Vũ Thị T - Sinh năm 1977
Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.
Nhân thân: 07/6/2016 bị Công an xã N xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong 08/6/2016. Theo quy định của Điều 137 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi trên của Đoàn Đức A được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2017 đến ngày 02/3/2017 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh H** - Sinh năm 1975

Nơi ĐKNKTT: xóm 16, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Số CMND: 182529056
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa:12/12. Dân tộc: Kinh.
Con ông: Nguyễn Vĩnh T - đã chết.
Con bà: Nguyễn Thị P - đã chết.
Bị cáo có vợ là Vũ Hải A –sinh năm 1973 có 01 con sinh năm 2003.
Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2017 đến ngày 02/3/2017 chuyển tạm giam đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
Người bị hại: ông Hồ Văn G - sinh năm 1959
Nơi cư trú: thôn Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.
(ông G có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 27/02/2017 Đoàn Đức A và Nguyễn Vĩnh H rủ nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn xong A rủ H đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Khoảng 10 giờ cùng ngà A lấy xe máy của nhà chở H xuống khu vực Đ, thị trấn N mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi qua đoạn cánh đồng thôn Đ, A và H thấy hai con trâu đang cọc ngoài bãi cỏ không có người trông coi. H bảo A xuống dắt trâu, A xuống nhổ cọc dắt trâu mẹ đi lên bờ đê sông về phía xã N , huyện N thì trâu con cũng đi theo. H đi xe máy về trước. A dắt hai con trâu vào nhà bà Đoàn Thị S là mẹ của bạn A gửi nói là trâu mới mua. Bà S đồng ý thì A cọc trâu tại ngõ nhà bà. A đến nhà H rủ đi tìm người để bán trâu. H điện thoại cho ông Nguyễn Thanh B ở xóm T xã N bảo có hai con trâu mang từ Nghệ an ra cần bán. Ông B dẫn H và A đến nhà ông Cao Xuân Nh ở thôn T xã N giới thiệu là trâu mang từ Nghệ an ra cần bán. Ông Nh đồng ý mua thì A, H dẫn ông B và ông Nh đến nhà bà S để xem trâu. Ông Nh trả giá hai con trâu 31 triệu đồng nhưng yêu cầu A và H phải dắt trâu về nhà cho ông. H và A đồng ý bán. Ông B, ông Nh và H về trước, A dắt hai con trâu đi sau thì bị Công an xã N phát hiện bắt giữ giao A và hai con trâu cho Công an huyện N.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 02/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Một con trâu mẹ màu đen, đang chửa, nuôi được 3 năm tuổi, nặng 400 kg trị giá 29.000.000 đ. Một con trâu con nuôi được 1 năm tuổi màu đen , nặng 200kg trị giá 14.000.000 đ. Tổng trị giá hai con trâu là 43. 000.000 đ. Ông G đã nhận lại hai con trâu không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 21/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Đoàn Đức A và Nguyễn Vĩnh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Đoàn Đức A và Nguyễn Vĩnh H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, điểm p khoản 1 điều 46; Bộ luật Hình sự xử phạt Đoàn Đức A từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Vĩnh H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Trách nhiệm dân sự không đặt ra do ông G đã nhận lại hai con trâu và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị hại đề nghị Tòa xử lý các bị cáo theo qui định của pháp luật .

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm và tỏ ra ân hận với việc làm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra , xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại Hồ Văn G, người làm chứng Đoàn Thị S, Nguyễn Thanh B;Cao Xuân Nh. Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 02/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 10 giờ sáng ngày 27/02/2017 Đoàn Đức A và Nguyễn Vĩnh H có hành vi trộm cắp con trâu mẹ và con trâu con của ông Hồ Văn G. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác . Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân đang được luật pháp bảo vệ.

[3] Bản thân bị cáo Đoàn Đức A là người khởi xướng đi trộm cắp, trực tiếp dắt trâu nên xếp vai trò số 1, Nguyễn Vĩnh H xếp vai trò số 2.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật

Hình sự. Riêng bị cáo A hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ốm đau thường xuyên có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xử phạt tù với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Mức án dành cho các bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng là thỏa đáng.

[5] Trách nhiệm dân sự không đặt ra vì: ông G đã nhận lại hai con trâu và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Đoàn Đức A, Nguyễn Vĩnh H** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 (bị cáo Đoàn Đức A được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46) Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Đức A 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
-VKSND tỉnh+huyện;
-Chi cục THADS huyện N;
-Công an huyện N;
-UBND xã N;
-Các bị cáo, người bị hại;
-Lưu HS+VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Quỳnh